

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN**



BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đào tạo: **Thạc sĩ**
Ngành đào tạo: **Tài chính – Ngân hàng**
Tên tiếng Anh: **Finance - Banking**
Mã ngành: **8340201**
Hình thức đào tạo: **Chính quy**
Chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng

Bình Định, 2023

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1611/QĐ-ĐHQN ngày 26 tháng 6 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
Ngành đào tạo: Tài chính – Ngân hàng
Tên tiếng Anh: Finance - Banking
Mã ngành: 8340201
Hình thức đào tạo: Chính quy
Chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng

1. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

Chương trình Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng (Master of Finance - Banking) theo hướng ứng dụng trang bị cho học viên kiến thức toàn diện, chuyên sâu và cập nhật về lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng. Thông qua quá trình nghiên cứu mang tính thực tiễn cao, chương trình đào tạo giúp học viên hình thành và nâng cao năng lực giải quyết vấn đề trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng, trau dồi kinh nghiệm phục vụ tốt công tác chuyên môn đồng thời phân tích, ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn hoạt động Tài chính – Ngân hàng nhằm hướng đến mở rộng cơ hội thăng tiến trong nghề nghiệp.

1.2. Thông tin chung về chương trình đào tạo

1. Tên chương trình	Tài chính – Ngân hàng
2. Mã ngành đào tạo	8340201
3. Trường cấp bằng	Trường Đại học Quy Nhơn
4. Tên gọi văn bằng	Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng
5. Trình độ đào tạo	Thạc sĩ
6. Số tín chỉ yêu cầu	60
7. Khoa quản lý ngành	Tài chính-Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
8. Hình thức đào tạo	Chính quy
9. Thời gian đào tạo	02 năm (24 tháng)
10. Đối tượng tuyển sinh	Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp với ngành Tài chính – Ngân hàng.

11. Thang điểm đánh giá	10
12. Điều kiện công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ	<p>Học viên được xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ khi hội đủ các điều kiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Trường Đại học Quy Nhơn, cụ thể là:</p> <p>a) Đã hoàn thành các học phần của chương trình đào tạo và bảo vệ đề án đạt yêu cầu;</p> <p>b) Có trình độ ngoại ngữ đạt yêu cầu theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trước thời điểm xét tốt nghiệp; được minh chứng bằng một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành khác mà chương trình được thực hiện hoàn toàn bằng ngôn ngữ nước ngoài;</p> <p>c) Đã hoàn thành nghĩa vụ đóng học phí, thanh toán các khoản nợ cho Nhà trường (nếu có); không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật, đình chỉ học tập.</p>
13. Vị trí việc làm	<p>Học viên tốt nghiệp từ chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Tài chính – Ngân hàng định hướng ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trở thành nhà quản lý đối với lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng trong các cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp, các ngân hàng thương mại, công ty chứng khoán, công ty bảo hiểm, công ty tài chính, các tập đoàn kinh tế trong và ngoài nước. - Nghiên cứu để giảng dạy chuyên sâu về Tài chính – Ngân hàng ở các trường đại học, cao đẳng chuyên nghiệp; học bổ sung một số phương pháp nghiên cứu theo yêu cầu để tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.
14. Học tập nâng cao trình độ	Tiếp tục tham gia nghiên cứu ở bậc tiến sĩ trong và ngoài nước về chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng.
15. Chương trình tham khảo khi xây dựng	Chương trình đào tạo ngành Tài chính – Ngân hàng của ĐH Kinh tế Quốc dân; ĐH Tôn Đức Thắng; ĐH Thương mại; ĐH Ngoại thương; ĐH Kinh tế Đà Nẵng; ĐH Kinh tế TP. HCM; University of Oxford; Macquarie Business School; RMIT; La Trobe University; National Taiwan University (Taiwan); The University of New South Wales (Australia).
16. Thời điểm cập nhật bản mô tả	2023

1.3. Triết lý giáo dục của Trường Đại học Quy Nhơn

Triết lý giáo dục của Trường Đại học Quy Nhơn

Toàn diện – Khai phóng – Thực nghiệp

Toàn diện: Đào tạo người học phát triển toàn diện về trí tuệ, đạo đức, thể chất, năng khiếu cá nhân trong từng lĩnh vực.

Khai phóng: Phát huy tối đa tiềm năng của mỗi người học; giúp người học chủ động, sáng tạo, tự tin, có khả năng thích ứng với sự thay đổi, có ý thức học tập suốt đời.

Thực nghiệp: Đào tạo gắn với thực tiễn, nhu cầu lao động; chú trọng thực học, thực nghiệp; giúp người học thành nghề, đáp ứng yêu cầu thực tế của công việc và có khả năng phát triển từ nghề nghiệp.

Triết lý giáo dục của trường Đại học Quy Nhơn được chuyển tải vào chương trình đào tạo thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng như sau:

Chương trình đào tạo thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng			Triết lý giáo dục của Trường ĐHQN		
			Toàn diện	Khai phóng	Thực nghiệp
Kiến thức trong chương trình đào tạo	I. Kiến thức chung	Tư duy phân tích và giải quyết vấn đề	X	X	X
		Kỹ năng đàm phán	X	X	X
	II. Kiến thức cơ sở ngành	Kiến thức về quản lý kinh tế, các phương pháp luận trong nghiên cứu khoa học	X	X	X
	III. Phần kiến thức chuyên ngành	Kiến thức bắt buộc chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng	X	X	X
		Kiến thức tự chọn chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng, kiến thức liên ngành, kiến thức bổ trợ chuyên ngành.	X	X	X
IV. Thực tập, Đề án		X	X	X	
Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)	PLO1	Hiểu được phương pháp luận, phương pháp nghiên cứu khoa học và vận dụng kiến thức một cách có tư duy, logic trong giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.	X	X	
	PLO2	Phân tích và đánh giá được các lý thuyết tài chính, ngân hàng chuyên sâu để phát hiện và giải quyết các vấn đề thực tiễn và nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.	X	X	
	PLO3	Vận dụng các kiến thức cập nhật trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng để giải quyết vấn đề thực tiễn một cách sáng tạo và đưa ra các giải pháp phù hợp.	X	X	X

PLO4	Phân tích, tổng hợp, phản biện, đánh giá được dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học và toàn diện.	X	X	X
PLO5	Đạt trình độ ngoại ngữ tương đương Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho người Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố.	X	X	X
PLO6	Phân tích dữ liệu, quản lý dữ liệu và ứng dụng công nghệ thông tin một cách sáng tạo trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.	X	X	X
PLO7	Tổ chức, hướng dẫn, quản trị, nghiên cứu các hoạt động liên quan đến lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, ngân hàng thương mại và các định chế tài chính phi ngân hàng.	X	X	X
PLO8	Tổng hợp, truyền đạt, phổ biến được tri thức dựa trên các kết quả nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng và khác ngành.	X	X	X
PLO9	Có năng lực dẫn dắt chuyên môn, quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn; Có khả năng đưa ra những sáng kiến để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.	X	X	X
PLO10	Có khả năng độc lập trong nghiên cứu, tự học hỏi, tự định hướng phát triển năng lực cá nhân.	X	X	X

1.4. Mục tiêu của chương trình đào tạo (ký hiệu: POs)

1.4.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng theo định hướng ứng dụng cung cấp cho học viên kiến thức toàn diện, chuyên sâu và cập nhật về lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng, trang bị những kỹ năng cần thiết cho hoạt động nghề nghiệp để phát hiện và xử lý các vấn đề thực tiễn liên quan đến hoạt động nghề nghiệp một cách khoa học, hiệu quả và qua đó khơi dậy năng lực làm việc độc lập, sáng tạo của học viên. Chương trình nhằm hướng đến đào tạo học viên có chuyên môn cao và có khả năng trở thành nhà quản lý, nhà lãnh đạo các doanh nghiệp, ngân hàng trong môi trường kinh doanh toàn cầu.

1.4.2. Mục tiêu cụ thể (ký hiệu POs)

Thạc sĩ ngành Tài chính – Ngân hàng có khả năng:

- Về kiến thức

+ PO1: Nâng cao kiến thức về kinh doanh, quản lý và kiến thức tổng hợp về lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.

+ PO2: Trang bị kiến thức nâng cao và chuyên sâu theo từng chuyên ngành của ngành Tài chính – Ngân hàng như: Tài chính doanh nghiệp, Ngân hàng thương mại, Tài chính công, Bảo hiểm, Đầu tư tài chính, Quản trị rủi ro,...

+ PO3: Nâng cao các kiến thức cập nhật thực tiễn về lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng tại Việt Nam và trên thế giới.

- Về kỹ năng

+ PO4: Phát triển các kỹ năng cần thiết cho hoạt động nghề nghiệp như: kỹ năng phân biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu thông tin về tài chính ngân hàng để phát hiện và đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề thực tiễn liên quan đến lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.

+ PO5: Phát triển khả năng truyền đạt tri thức, kỹ năng thảo luận các vấn đề thực tiễn với nhà chuyên môn hoặc với người cùng ngành để giải quyết các vấn đề thực tiễn, xử lý các tình huống trong lĩnh vực ngành Tài chính – Ngân hàng.

+ PO6: Nâng cao kỹ năng sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin.

- Về mức tự chủ và trách nhiệm

+ PO7: Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng; Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường cạnh tranh.

+ PO8: Có năng lực lập kế hoạch, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn tại các tổ chức.

+ PO9: Có khả năng đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp của chuyên môn, đồng thời có thể bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn đó.

Ma trận Mục tiêu (POs) và Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)

Mục tiêu của CTĐT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo PLOs									
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
PO1	X	X	X	X						
PO2	X	X	X	X						
PO3	X	X	X	X						
PO4	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
PO5	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
PO6					X	X				
PO7	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
PO8	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
PO9	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

1.6. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp đánh giá

1.6.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

- Chuẩn bị của giảng viên

+ Tài liệu giảng dạy, tài liệu hướng dẫn học tập, dụng cụ dạy học (nếu cần).

- **Các phương pháp giảng dạy - học tập** [*Dạy trực tiếp/gián tiếp/trải nghiệm/tương tác/tự nghiên cứu*]

+ Dạy trực tiếp: thuyết giảng, tham luận.

+ Dạy gián tiếp: câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề.

+ Học trải nghiệm: thực tập, thực tế, bài tập nhóm.

+ Dạy học tương tác: thảo luận, làm việc nhóm.

+ Tự nghiên cứu: tiểu luận, dự án /đề án.

Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra (PLOs) và phương pháp giảng dạy - học tập

Phương pháp giảng dạy - học tập	Chuẩn đầu ra (PLOs)									
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I. Dạy trực tiếp										
1. Thuyết giảng	X	X	X				X			
2. Tham luận	X	X	X				X			
II. Dạy gián tiếp										
3. Câu hỏi gợi mở	X	X	X		X					X
4. Giải quyết vấn đề	X	X	X	X			X	X	X	
III. Học trải nghiệm										
7. Thực tập, thực tế	X	X	X	X		X	X	X	X	X
8. Bài tập nhóm	X	X	X	X			X	X	X	X
IV. Dạy học tương tác										
9. Thảo luận	X	X	X	X			X	X	X	X
10. Làm việc nhóm	X	X	X	X		X	X	X	X	X
V. Tự nghiên cứu										
11. Tiểu luận	X	X	X	X		X	X	X	X	X
12. Đề án thạc sĩ	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

- **Cải tiến nâng cao chất lượng dạy học**

+ Chú trọng sử dụng các phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực người học, phát huy tối đa tính tích cực, sáng tạo, chủ động của học viên. Để thực hiện được điều này, giảng viên cần phải chú trọng phát huy các chức năng tâm lý, khả năng tư duy độc lập, sáng tạo thông qua việc tạo điều kiện cho học viên được thảo luận, trình bày các quan điểm, tư duy về các vấn đề liên quan đến học phần giảng dạy; phối hợp các phương pháp giảng dạy khác nhau một cách hợp lý phù hợp với từng đối tượng người học và bối cảnh cụ thể, từ đó giúp người học chủ động tự tổ chức nghiên cứu, học tập; tích cực tìm hiểu, khám phá, lĩnh hội những tri thức và kỹ năng theo chuẩn đầu ra của học phần.

+ Sử dụng tối ưu cơ sở vật chất, phương tiện giảng dạy, học tập: Nhà trường cần có kế hoạch đầu tư và sử dụng hiệu quả các cơ sở vật chất, phương tiện, tài liệu phục vụ cho công tác cho giảng dạy, nghiên cứu khoa học và học tập của giảng viên và học viên; Tăng cường và mở rộng sự hợp tác giữa nhà trường với các cơ sở sản xuất, các viện,

trường đại học, các tổ chức, cá nhân,...trong và ngoài nước để tạo điều kiện thuận lợi, vận động cho việc xây dựng, ứng dụng và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, kỹ thuật, công nghệ mới, hiện đại, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

1.6.2. Phương pháp đánh giá

a. Thang điểm đánh giá:

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

b. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm:

+ Học phần lý thuyết

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Chọn 1 trong 3 nhóm trọng số		
			Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
1	Quá trình	<ul style="list-style-type: none"> * <i>Đánh giá chuyên cần: tích cực tham dự lớp học.</i> * <i>Học viên làm một bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết hoặc thuyết trình).</i> - <i>Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu được nêu cụ thể trong M4 của học phần.</i> * <i>Các bài báo cáo nhóm hoặc bài tập lớn theo quy định của giảng viên phụ trách học phần.</i> - <i>Tiêu chí đánh giá: nội dung, hình thức, thể hiện bài báo cáo, bài tập lớn theo quy định chi tiết trong M4 của học phần.</i> * <i>Các bài tiểu luận theo quy định của giảng viên phụ trách giảng dạy.</i> - <i>Tiêu chí đánh giá bài tiểu luận: đúng đáp án hoặc yêu cầu được nêu cụ thể trong M4 của học phần.</i> 	30%	40%	50%
2	Cuối kỳ	<ul style="list-style-type: none"> <i>Thi kết thúc học phần</i> * <i>Hình thức thi: Viết/vấn đáp.</i> - <i>Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án hoặc yêu cầu được nêu cụ thể trong M4 của học phần.</i> * <i>Hình thức thi: Bài báo cáo/thu hoạch/tiểu luận</i> - <i>Tiêu chí đánh giá bài thi: nội dung, hình thức bài theo yêu cầu được nêu cụ thể trong M4 của học phần.</i> 	70%	60%	50%

+ Học phần Thực tập chuyên môn

Điểm đánh giá học phần thực tập chuyên môn do 2 giảng viên chấm dựa trên quá trình thực tập và nội dung bài báo cáo của học viên. Tiêu chí đánh giá được nêu cụ thể trong M4 của học phần.

+ Học phần Đề án thực sĩ

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Quy Nhơn. Tiêu chí đánh giá được nêu cụ thể trong M4 của học phần.

c. Phương pháp đánh giá

Phương pháp đánh giá được sử dụng trong chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Tài chính – Ngân hàng được chia thành 2 loại chính: Đánh giá tiến trình (Formative Assessment) và Đánh giá tổng kết (Summative Assessment).

Diễn giải để mô tả các phương pháp đánh giá như trong bảng:

Ma trận quan hệ giữa phương pháp đánh giá và chuẩn đầu ra (PLOs)

Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra (PLOs)									
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I. Đánh giá tiến trình										
1. Đánh giá chuyên cần	X	X	X	X						
2. Đánh giá thuyết trình	X	X	X	X		X	X	X	X	X
3. Đánh giá làm việc nhóm	X	X	X	X		X	X	X	X	X
4. Đánh giá bài kiểm tra	X	X	X	X		X	X	X	X	X
5. Đánh giá bài tập lớn, tiểu luận	X	X	X	X		X	X	X	X	X
II. Đánh giá tổng kết										
6. Kiểm tra viết	X	X	X		X	X	X	X	X	X
7. Bảo vệ và thi vấn đáp	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
8. Đánh giá báo cáo/thu hoạch/tiểu luận/đề án (nội dung và vấn đáp)	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

2. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

2.1. Cấu trúc chương trình dạy học

Cấu trúc tín chỉ khung chương trình đào tạo

Cấu trúc chương trình	Số tín chỉ
Phần kiến thức chung	8
Phần kiến thức cơ sở và ngành	43
Các học phần bắt buộc	31
Các học phần tự chọn	12
Đề án thạc sĩ	9
Tổng	60

- Phần kiến thức chung gồm 3 học phần:

Phần kiến thức chung giúp người học nâng cao kiến thức về kinh doanh, quản lý, kiến thức tổng hợp về lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng, kiến thức về thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận cũng như kỹ năng tư duy phân tích và giải quyết vấn đề.

- Phần kiến thức cơ sở và ngành gồm 23 học phần:

Phần kiến thức cơ sở và ngành trang bị cho học viên kiến thức toàn diện và chuyên sâu về lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng để có thể tự nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp. Phần kiến thức này giúp người hình thành và nâng cao năng lực giải quyết vấn đề trong

lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng, trau dồi kinh nghiệm phục vụ tốt công tác chuyên môn đồng thời phân tích, phát triển kỹ năng phát hiện và xử lý các vấn đề thực tiễn liên quan đến hoạt động nghề nghiệp một cách khoa học, hiệu quả, ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn hoạt động của các tổ chức, các doanh nghiệp, ngân hàng, các định chế tài chính phi ngân hàng.

2.2. Ma trận thể hiện sự đóng góp của các khối kiến thức vào việc đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo PLOs

TT	Khối kiến thức	Số T C	Tỉ lệ	Chuẩn đầu ra (PLOs)									
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Phần kiến thức chung	8	13,33%										
1.1	Triết học	2	3,33%	X	X	X	X		X	X	X	X	X
1.2	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong tài chính – ngân hàng	3	5%	X	X	X	X		X	X	X	X	X
1.3	Kinh tế quản lý	3	5%	X		X	X		X	X	X	X	X
2	Phần kiến thức cơ sở và ngành	43	71,67%										
2.1	Các học phần bắt buộc	31	51,67%	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
2.2	Các học phần tự chọn	12	20%	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
3	Luận văn/Đồ án thay thế/Khác	9	15%										
	Đề án thạc sĩ	9	15%	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

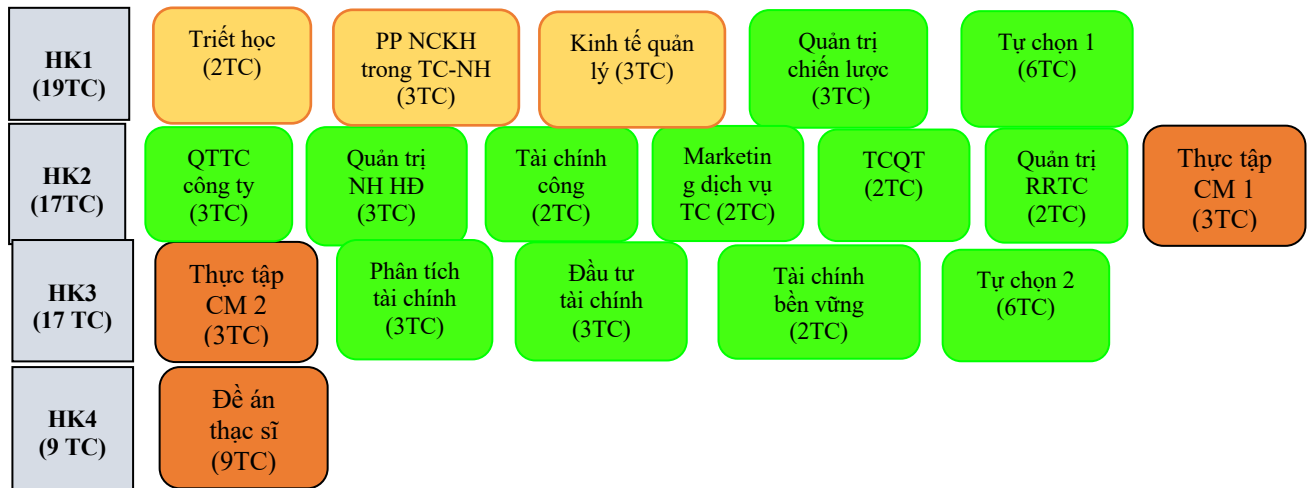
2.3. Danh sách các học phần

TT	Mã học phần		Tên học phần	Học kỳ	Khối lượng kiến thức				Mã HP học trước	Khoa quản lý học phần	Ghi chú
	Chữ	Số			Tổng	LT	BT	TH			
I. Phần kiến thức chung					8						
1	TCNH	83401	Triết học	1	2	2				LLCT-L & QLNN	
2	TCNH	83402	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong tài chính – ngân hàng	1	3	1	1	1		TC-NH & QTKD	
3	TCNH	83403	Kinh tế quản lý	1	3	2	1			TC-NH & QTKD	
II. Phần kiến thức cơ sở và ngành					43						
<i>II.1. Phần bắt buộc</i>					<i>31</i>						
4	TCNH	83404	Quản trị chiến lược	1	3	2	1			TC-NH & QTKD	

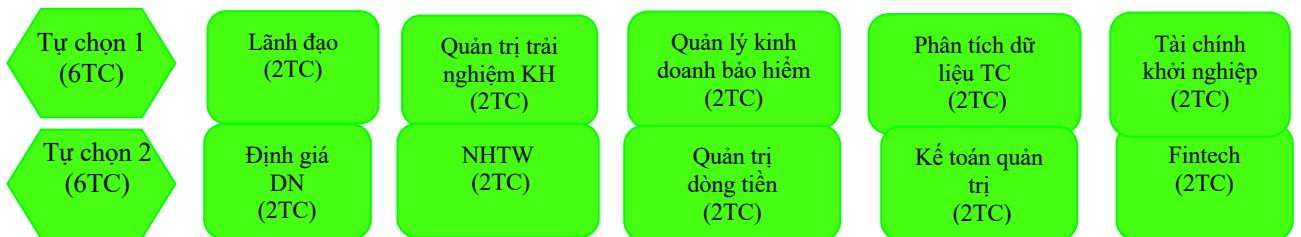
5	TCNH	83405	Quản trị tài chính công ty	2	3	2	1			TC-NH & QTKD
6	TCNH	83406	Quản trị ngân hàng hiện đại	2	3	2	1			TC-NH & QTKD
7	TCNH	83407	Tài chính công	2	2	1	1			TC-NH & QTKD
8	TCNH	83408	Marketing dịch vụ tài chính	2	2	1	1			TC-NH & QTKD
9	TCNH	83409	Quản trị rủi ro tài chính	2	2	1	1			TC-NH & QTKD
10	TCNH	83410	Tài chính quốc tế	2	2	1	1			TC-NH & QTKD
11	TCNH	83411	Thực tập chuyên môn 1	2	3					TC-NH & QTKD
12	TCNH	83412	Đầu tư tài chính	3	3	1	1	1		TC-NH & QTKD
13	TCNH	83413	Phân tích tài chính	3	3	2	1			TC-NH & QTKD
14	TCNH	83414	Thực tập chuyên môn 2	3	3					TC-NH & QTKD
15	TCNH	83415	Tài chính bền vững	3	2	1		1		TC-NH & QTKD
<i>II.2. Phần tự chọn</i>				12						
<i>Tự chọn 1: Chọn 3 trong 5 học phần</i>				6						
16	TCNH	83416	Lãnh đạo	1	2	1	1			TC-NH & QTKD
17	TCNH	83417	Quản trị trải nghiệm khách hàng	1	2	1	1			TC-NH & QTKD
18	TCNH	83418	Tài chính khởi nghiệp	1	2	1	1			TC-NH & QTKD
19	TCNH	83419	Quản lý kinh doanh bảo hiểm	1	2	1	1			TC-NH & QTKD
20	TCNH	83420	Phân tích dữ liệu tài chính	1	2	1	1			Toán & Thống kê
<i>Tự chọn 2: Chọn 3 trong 5 học phần</i>				6						
21	TCNH	83421	Ngân hàng Trung ương	3	2	1	1			TC-NH & QTKD
22	TCNH	83422	Kế toán quản trị	3	2	1	1			Kinh tế & Kế toán
23	TCNH	83423	Quản trị dòng tiền	3	2	1	1			TC-NH & QTKD
24	TCNH	83424	Định giá doanh nghiệp	3	2	1	1			TC-NH & QTKD

25	TCNH	83425	Fintech	3	2	1	1			TC-NH & QTKD
III. Đề án					9					
26	TCNH	83426	Đề án thạc sĩ	4	9					TC-NH & QTKD
Tổng cộng					60					



2.4. Sơ đồ chương trình giảng dạy



Danh sách các học phần tự chọn



Chú thích:

	Khối kiến thức chung		Khối kiến thức cơ sở ngành
	Khối kiến thức chuyên ngành		Thực tập, Đề án

2.5. Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần vào việc đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo PLOs

STT	Tên HP	PLOs									
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Triết học	X		X					X	X	X
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong tài chính – ngân hàng	X	X	X	X	X		X	X	X	X
3	Kinh tế quản lý	X		X	X		X	X	X	X	X
4	Quản trị chiến lược	X	X	X	X			X	X	X	X
5	Quản trị tài chính công ty	X	X	X	X			X	X	X	X

6	Quản trị ngân hàng thương mại	X	X	X	X			X	X	X	X
7	Tài chính công				X			X	X	X	X
8	Marketing dịch vụ tài chính	X	X	X	X		X	X	X	X	X
9	Quản trị rủi ro tài chính	X	X	X	X			X	X	X	X
10	Tài chính quốc tế	X	X	X	X			X	X	X	X
11	Thực tập chuyên môn 1	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
12	Đầu tư tài chính	X	X	X	X			X	X	X	X
13	Phân tích tài chính	X	X	X	X			X	X	X	X
14	Thực tập chuyên môn 2	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
15	Tài chính bền vững	X	X	X	X			X	X	X	X
16	Lãnh đạo	X		X				X	X	X	X
17	Quản trị trải nghiệm khách hàng	X	X	X	X		X	X	X	X	X
18	Tài chính khởi nghiệp	X	X	X	X			X	X	X	X
19	Quản lý kinh doanh bảo hiểm	X	X	X	X			X	X	X	X
20	Phân tích dữ liệu tài chính	X	X				X			X	X
21	Ngân hàng Trung ương	X	X	X	X			X		X	X
22	Kế toán quản trị			X			X	X	X	X	X
23	Quản trị dòng tiền	X	X	X	X			X	X	X	X
24	Định giá doanh nghiệp	X	X	X	X			X	X	X	X
25	Fintech	X		X	X		X			X	X
26	Đề án thạc sĩ	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

2.6. Mô tả tóm tắt các học phần

1. TCNH83401-Triết học

Ở chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng ứng dụng, học viên sẽ nghiên cứu môn Triết học đầu tiên trong chương trình đào tạo, nội dung bao gồm lý thuyết và vận dụng thực tế các vấn đề lý luận chung về triết học: bản thể luận; nhận thức luận thế giới quan, phương pháp luận triết học trên cơ sở chủ nghĩa duy vật biện chứng. Qua đó, học viên cũng nhận biết các vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; triết học chính trị; ý thức xã hội; triết học về con người... từ đó ứng dụng để định hướng cho người học xây dựng phương pháp, điều chỉnh hành vi nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động thực tiễn của bản thân. Môn học này tạo nên nền tảng, cơ sở thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận và lập trường tư tưởng chính trị... để học tập những môn học sau cũng như hướng đến phục vụ cho học viên cả ở hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn.

2. TCNH83402-Phương pháp NCKH trong tài chính-ngân hàng

Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học trong tài chính trình bày các nội dung lý thuyết và ứng dụng thực tế về phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực tài chính; quy trình tiến hành một nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực tài chính gồm tổng quan nghiên cứu, xác định mục tiêu nghiên cứu, xây dựng cơ sở lý thuyết, phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu; phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng; cách

trình bày kết quả nghiên cứu khoa học để người học có thể vận dụng trong các hoạt động nghiên cứu khoa học. Đây là học phần bắt buộc trong khối kiến thức chuyên ngành và có quan hệ hỗ trợ với các học phần khác trong chương trình đào tạo như: Marketing dịch vụ tài chính – ngân hàng, Phân tích dữ liệu tài chính, Đầu tư tài chính, Phân tích tài chính, Quản trị rủi ro tài chính, Định giá doanh nghiệp, Quản trị dòng tiền, Thống kê và phân tích dữ liệu kinh doanh...

3. TCNH83403-Kinh tế quản lý

Học phần kinh tế quản lý là học phần vận dụng lý thuyết kinh tế và các công cụ phân tích của khoa học ra quyết định để xem xét cách thức một tổ chức đạt được mục tiêu với hiệu quả cao nhất. Kinh tế quản lý bao gồm các nội dung cơ bản như khái quát chung về kinh tế quản lý, kinh tế quản lý trong bối cảnh toàn cầu hóa; phân tích cầu và hành vi người tiêu dùng; phân tích chi phí và hiệu quả theo qui mô; cấu trúc thị trường và định giá; phân tích rủi ro và các quyết định đầu tư. Đây là học phần bắt buộc trong khối kiến thức cơ sở ngành.

4.TC�H83404-Quản trị chiến lược

Học phần Quản trị chiến lược cung cấp cho học viên những khái niệm, cách tiếp cận, phân loại, quy trình và các nội dung của quản trị chiến lược. Đồng thời, học phần cũng cung cấp những phương pháp và những công cụ kỹ thuật giúp học viên có thể thực hiện các hoạt động nghiên cứu và phân tích, đánh giá môi trường, xây dựng và lựa chọn chiến lược cho doanh nghiệp. Các chiến lược trong thực tiễn cũng được trình bày một cách sinh động, được hệ thống và tìm ra đặc trưng giúp sinh viên có thể nhận biết và vận dụng các chiến lược trong thực tiễn kinh doanh. Quản trị chiến lược là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành và có quan hệ hỗ trợ với các học phần khác trong chương trình đào tạo như: Kinh tế quản lý, quản lý tài chính, ...

5.TC�H83405-Quản trị tài chính công ty

Học phần Quản trị tài chính công ty sẽ cung cấp những kiến thức chuyên sâu về tài chính công ty, quản lý tài chính công ty và tiếp cận thực hành theo hướng nghiên cứu tình huống về quản lý tài chính tại các công ty thực tế. Trên cơ sở cung cấp những khái niệm, các kỹ năng phân tích trong quá trình ra quyết định về tài chính như: Quản lý ngân quỹ; quản trị tài sản ngắn hạn; quản trị tài sản dài hạn và hoạt động đầu tư dài hạn của công ty; quản trị nguồn vốn và cơ cấu vốn; hệ thống đòn bẩy và quản trị rủi ro trong hoạt động của công ty; cổ tức và chính sách phân phối lợi nhuận của công ty... Nội dung của học phần sẽ giúp cho người học hiểu rõ hơn về các hoạt động tài chính của công ty để từ đó có thể vận dụng vào việc quản trị tài chính đối với các công ty trong thực tế. Đây là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành và có quan hệ hỗ trợ với các học phần khác trong chương trình đào tạo như: Đầu tư tài chính, Phân tích tài chính, Quản trị rủi ro tài chính, Tài chính khởi nghiệp, Định giá doanh nghiệp, Quản trị dòng tiền,...

6. TC�H83406-Quản trị ngân hàng hiện đại

Học phần Quản trị ngân hàng hiện đại sẽ trang bị kiến thức chuyên sâu và kỹ năng quản trị đặc thù đối với một ngân hàng thương mại (NHTM). Qua môn học, người học sẽ

nắm được các lý thuyết về quản trị khả năng sinh lời, quản trị vốn tự có, quản trị tài sản Có – tài sản Nợ và quản trị rủi ro của NHTM. Từ những kiến thức đó người học có thể áp dụng vào thực tiễn hoạt động quản trị tại các NHTM, các tổ chức tín dụng phi ngân hàng và các tổ chức tài chính khác. Đây là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành và có quan hệ hỗ trợ với các học phần khác trong chương trình đào tạo như Phân tích tài chính, Phân tích dữ liệu tài chính, Quản trị rủi ro tài chính, Ngân hàng trung ương, Marketing dịch vụ tài chính – ngân hàng, Công nghệ tài chính, Thực tập chuyên môn 1, Thực tập chuyên môn 2...

7.TCNH83407-Tài chính công

Học phần Tài chính công tiến hành nghiên cứu chuyên sâu về nội dung tài chính của khu vực công tại Việt Nam hiện nay. Trong đó, học phần tập trung nghiên cứu về những nội dung liên quan đến ngân sách nhà nước (NSNN) nói chung cũng như thu và chi của ngân sách nói riêng, vấn đề phân cấp ngân sách nhà nước, cân đối ngân sách và vấn đề nợ công. Nội dung của học phần sẽ giúp cho người học hiểu rõ hơn về các hoạt động của ngân sách nhà nước, từ đó có thể vận dụng vào việc phân tích các chính sách liên quan đến tài chính công mà Nhà nước ban hành cũng như ảnh hưởng của nó đến hoạt động của nền kinh tế và các tổ chức, cá nhân hoạt động trong đó. Đây là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành và có quan hệ hỗ trợ với các học phần khác trong chương trình đào tạo như: Ngân hàng trung ương, Kinh tế quản lý, Tài chính quốc tế...

8. TCNH83408- Marketing dịch vụ tài chính

Ở chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng theo định hướng ứng dụng, học phần marketing dịch vụ tài chính – ngân hàng tập trung nghiên cứu nội dung các công việc trong quá trình quản trị marketing bao gồm: lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra đánh giá và điều kiện các hoạt động marketing trong các công ty tài chính và ngân hàng. Mỗi nội dung của quá trình quản trị marketing đều được nghiên cứu về cơ sở ra quyết định, quy trình ra quyết định, nội dung quyết định trong thực tế và các tình huống marketing cụ thể.

9. TCNH83409-Quản trị rủi ro tài chính

Học phần Quản trị rủi ro tài chính cung cấp những kiến thức chuyên sâu về quản trị rủi ro tài chính và tiếp cận thực tế theo hướng nghiên cứu tình huống tại các doanh nghiệp tại Việt Nam. Học phần sẽ cung cấp những kiến thức về nhận diện rủi ro tài chính; giới thiệu các phương pháp đo lường rủi ro tài chính như hệ số Z-score, ước lượng VaR, mô hình ARIMA, mô hình ARCH GARCH; sử dụng các công cụ tài chính phái sinh trong quản trị rủi ro tài chính. Nội dung của học phần sẽ giúp người học vận dụng kiến thức nhằm nắm bắt và nhận diện sớm rủi ro tài chính, từ đó có thể kiểm soát rủi ro tài chính tại doanh nghiệp trong thực tiễn. Đây là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành và có quan hệ hỗ trợ với các học phần khác trong chương trình đào tạo như: Tài chính doanh nghiệp, Đầu tư tài chính, Phân tích tài chính, Định giá doanh nghiệp, Quản trị dòng tiền,...

10. TCNH83410-Tài chính quốc tế

Học phần Tài chính quốc tế sẽ cung cấp những kiến thức chuyên sâu về tài chính quốc tế trên toàn thế giới. Học phần cung cấp những kiến thức hữu ích trong tài chính quốc tế cho các vị trí quản lý tài chính trong các doanh nghiệp, ngân hàng và đặc biệt là các công ty đa quốc gia. Cụ thể học viên sẽ được cung cấp những kiến thức nâng cao liên quan đến tài chính quốc tế, rủi ro quốc gia trong tài chính, thị trường tài chính quốc tế, chiến lược đầu tư trực tiếp nước ngoài và quản trị tài chính cho các công ty đa quốc gia. Đây là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành và có quan hệ hỗ trợ với các học phần khác trong chương trình đào tạo như: Tài chính doanh nghiệp, Đầu tư tài chính, Phân tích tài chính, Quản trị rủi ro tài chính, Tài chính khởi nghiệp, Định giá doanh nghiệp, Quản trị dòng tiền, Tài chính bền vững,...

11. TCNH83411-Thực tập chuyên môn 1

Học phần thực tập chuyên môn 1 là học phần được đào tạo chủ yếu tại cơ sở thực tập. Đây là học phần cần thiết để học viên vận dụng các kiến thức đã học vào hoạt động tài chính và ngân hàng trong thực tế. Học viên chủ động lựa chọn cơ sở thực tập, tiếp cận với cơ sở thực tập nhằm tìm hiểu thông tin về các lĩnh vực hoạt động. Trong quá trình thực tập tại đơn vị, dưới sự hướng dẫn trực tiếp của giảng viên, học viên hoàn thành báo cáo thực tập theo những quy định về nội dung và hình thức. Báo cáo thực tập chuyên môn 1 trình bày những hiểu biết của học viên về các hoạt động tài chính và ngân hàng, phân tích chức năng, tình hình hoạt động chính tại cơ sở thực tập.

12. TCNH83412-Đầu tư tài chính

Học phần Đầu tư tài chính sẽ cung cấp những kiến thức chuyên sâu về hoạt động đầu tư vào các tài sản tài chính và tiếp cận thực hành theo hướng nghiên cứu tình huống về hoạt động đầu tư tài chính trong thực tế. Sau khi cung cấp một số kiến thức tổng quan về đầu tư tài chính, học phần tập trung vào việc cung cấp các kiến thức và phương pháp định giá giá trị của trái phiếu và cổ phiếu; kỹ năng phân tích cơ bản và phân tích kỹ thuật chứng khoán; xây dựng, quản lý danh mục đầu tư tài chính và đánh giá hiệu quả quản lý danh mục đầu tư tài chính. Nội dung của học phần sẽ giúp cho người học hiểu rõ hơn về các phương pháp định giá chứng khoán, phân tích chứng khoán và quản lý danh mục đầu tư để từ đó có thể vận dụng vào hoạt động đầu tư tài chính trong thực tế. Đây là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành và có quan hệ hỗ trợ với các học phần khác trong chương trình đào tạo như: Tài chính doanh nghiệp, Phân tích tài chính, Quản trị rủi ro tài chính, Định giá doanh nghiệp,...

13. TCNH83413-Phân tích tài chính

Học phần Phân tích tài chính sẽ cung cấp những kiến thức chuyên sâu về phân tích tài chính doanh nghiệp và tiếp cận thực hành theo hướng nghiên cứu tình huống về tình hình tài chính tại các công ty thực tế. Trên cơ sở cung cấp những khái niệm, các kỹ năng phân tích để đánh giá khái quát tình hình tài chính, chính sách tài chính, tiềm lực tài chính, tình hình tăng trưởng, dự báo rủi ro và dự báo tài chính của doanh nghiệp. Nội dung của học phần sẽ giúp người học hiểu rõ hơn về tình hình tài chính của doanh nghiệp

để từ đó có thể vận dụng vào việc đưa ra các quyết định phù hợp cho các công ty trong thực tế. Đây là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành và có quan hệ hỗ trợ với các học phần khác trong chương trình đào tạo như: Đầu tư tài chính, Tài chính doanh nghiệp, Quản trị rủi ro tài chính, Tài chính khởi nghiệp, Định giá doanh nghiệp, Quản trị dòng tiền,...

14. TCNH83414- Thực tập chuyên môn 2

Học phần thực tập chuyên môn 2 là học phần được đào tạo chủ yếu tại cơ sở thực tập. Đây là học phần cần thiết để học viên vận dụng các kiến thức đã học vào hoạt động tài chính và ngân hàng trong thực tế. Học viên chủ động lựa chọn cơ sở thực tập, tiếp cận với cơ sở thực tập nhằm tìm hiểu thông tin về các lĩnh vực hoạt động. Trong quá trình thực tập tại đơn vị, dưới sự hướng dẫn trực tiếp của giảng viên, học viên hoàn thành báo cáo thực tập theo những quy định về nội dung và hình thức. Báo cáo thực tập chuyên môn 2 trình bày những hiểu biết chuyên sâu của học viên về các hoạt động tài chính và ngân hàng, phân tích thực trạng tình hình hoạt động tài chính và ngân hàng tại cơ sở thực tập; từ đó có thể đưa ra những nhận định, đánh giá về tình hình hoạt động tài chính và ngân hàng của cơ sở thực tập.

15. TCNH83415- Tài chính bền vững

Học phần Tài chính bền vững sẽ trang bị kiến thức chuyên sâu và kỹ năng thực hành đối với tài chính bền vững. Qua môn học, người học sẽ nắm được các lý thuyết về vai trò, nguyên tắc, giai đoạn và thách thức của tài chính bền vững, xu hướng đổi mới tài chính bền vững. Từ những kiến thức đó người học có thể áp dụng để thực hành tài chính bền vững tại các doanh nghiệp và các tổ chức tài chính. Đây là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành và có quan hệ hỗ trợ với các học phần khác trong chương trình đào tạo như Tài chính doanh nghiệp, Tài chính công, Tài chính quốc tế, Đầu tư tài chính, Tài chính hành vi, Quản trị dòng tiền, Quản trị ngân hàng thương mại...

16. TCNH83416- Lãnh đạo

Học phần Lãnh đạo trang bị cho học viên các kiến thức nâng cao về lãnh đạo như: sự khác nhau giữa quản lý và lãnh đạo, xu hướng hình thành quyền và sử dụng quyền; các mô hình lãnh đạo và các tình huống để sử dụng các mô hình này một cách có hiệu quả; đào tạo nhà lãnh đạo chuyên hóa - Mô hình lãnh đạo được cho là có hiệu quả cao ở hầu hết các tình huống lãnh đạo; Bồi dưỡng kỹ năng sáng tạo cho nhà lãnh đạo 4.0. Như vậy, học phần này giúp cho học viên biết cách phân tích và vận dụng sáng tạo lý thuyết về lãnh đạo trong các tình huống lãnh đạo khác nhau.

17. TCNH83417- Quản trị trải nghiệm khách hàng

Học phần Quản trị trải nghiệm khách hàng cung cấp những kiến thức chuyên sâu về trải nghiệm khách hàng, các phương pháp đánh giá trải nghiệm khách hàng, quản trị trải nghiệm khách hàng và ứng dụng thực hành dựa trên nghiên cứu, thảo luận, ứng dụng các công cụ và kỹ thuật quản trị trải nghiệm khách hàng. Ngoài ra, học phần còn cung cấp kiến thức về thiết kế và triển khai các trải nghiệm của khách hàng thông qua các phương pháp, công cụ và kỹ thuật. Đây là học phần tự chọn, thuộc khối kiến thức

chuyên ngành và có quan hệ hỗ trợ với các học phần khác trong chương trình đào tạo như: Quản trị chiến lược, Quản trị ngân hàng hiện đại, Marketing dịch vụ tài chính, Tài chính bền vững,...

18. TCNH83418 - Tài chính khởi nghiệp

Học phần Tài chính khởi nghiệp cung cấp những kiến thức chuyên sâu về tài chính khởi nghiệp và ứng dụng thực hành dựa trên nghiên cứu các tình huống thực tế. Ngoài ra, học phần còn cung cấp các kiến thức về kế hoạch tài chính khởi nghiệp cụ thể như các phương pháp dự báo doanh thu, chi phí, dòng tiền, đánh giá tính khả thi tài chính và các kiến thức liên quan đến việc định giá và huy động vốn cho dự án. Đây là học phần tự chọn, thuộc khối kiến thức chuyên ngành và có quan hệ hỗ trợ với các học phần khác trong chương trình đào tạo như: Đầu tư tài chính, Phân tích tài chính, Tài chính doanh nghiệp, Định giá doanh nghiệp, Quản trị dòng tiền,...

19. TCNH83419 - Quản lý kinh doanh bảo hiểm

Học phần Kinh doanh bảo hiểm sẽ cung cấp những kiến thức về hoạt động kinh doanh bảo hiểm, nắm được nội dung các quy định của pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm và tiếp cận thực hành theo hướng nghiên cứu tình huống về kinh doanh bảo hiểm tại các công ty thực tế. Trên cơ sở cung cấp những khái niệm, các kỹ năng phân tích trong quá trình ra quyết định về kinh doanh bảo hiểm như: các chủ thể kinh doanh bảo hiểm, các loại hợp đồng bảo hiểm, các quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm... Nội dung của học phần sẽ giúp cho người học hiểu rõ hơn về các hoạt động kinh doanh bảo hiểm của doanh nghiệp để từ đó có thể vận dụng vào việc quản trị kinh doanh bảo hiểm đối với các công ty trong thực tế. Đây là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành và có quan hệ hỗ trợ với các học phần khác trong chương trình đào tạo như: Đầu tư tài chính, Phân tích tài chính, Quản trị rủi ro tài chính, Quản trị dòng tiền,...

20. TCNH83420 - Phân tích dữ liệu tài chính

Là học phần tự chọn và thuộc khối kiến thức chuyên ngành, nhằm cung cấp một cách có hệ thống các kiến thức về dữ liệu tài chính, các khái niệm cơ bản trong tài chính, các mô hình về chuỗi thời gian tuyến tính tài chính, độ biến động giá, giá trị rủi ro và dữ liệu tài chính có tần số cao. Nội dung của học phần sẽ giúp cho người học hiểu rõ hơn phân tích dữ liệu tài chính để từ đó có thể vận dụng vào việc phân tích dữ liệu đối với các công ty trong thực tế. Học phần có quan hệ hỗ trợ với các học phần khác trong chương trình đào tạo như: Đầu tư tài chính, Phân tích tài chính, Quản trị rủi ro tài chính, Định giá doanh nghiệp,...

21. TCNH83421-Ngân hàng trung ương

Học phần này trang bị cho học viên các kiến thức của NHTW như: Các mô hình NHTW, nghiệp vụ của NHTW; kiến thức nâng cao và chuyên sâu về cơ chế vận hành và tác động của chính sách tiền tệ, cơ chế tác động của chính sách tiền tệ mà NHTW hoạch định và thực thi trong nền kinh tế để vận dụng có hiệu quả trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng.

22. TCNH83422- Kế toán quản trị

Học phần này cung cấp cho học viên kiến thức và kỹ năng vận dụng kiến thức đã học để tổ chức một số kỹ thuật, nội dung công tác kế toán quản trị trong các loại hình doanh nghiệp khác nhau, học phần Kế toán quản trị bao gồm một số nội dung cơ bản như sau:

- Phân tích biến động chi phí sản xuất;
- Đánh giá trách nhiệm quản lý;
- Quyết định giá bán sản phẩm;
- Ứng dụng thông tin thích hợp với việc ra quyết định ngắn hạn;
- Quyết định về đầu tư dài hạn.

Học phần thuộc khối kiến chuyên ngành của ngành Tài chính – Ngân hàng. Học phần sẽ giúp phát triển các kiến thức kế toán, tài chính, ngân hàng của học viên.

23. TCNH83423- Quản trị dòng tiền

Học phần Quản trị dòng tiền là học phần nâng cao dành cho học viên cao học chuyên ngành Tài chính ngân hàng. Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản và nâng cao về quản trị dòng tiền của doanh nghiệp trên giác độ giám đốc tài chính. Do đó, các nội dung tập trung vào các vấn đề cơ bản như: khả năng chi trả của doanh nghiệp, khả năng dự báo dòng tiền, lập kế hoạch thu chi và lập kế hoạch dòng tiền, xây dựng mô hình ngân quỹ trong quản trị ngân quỹ và ứng dụng trong quản trị dòng tiền, xử lý ngân quỹ của doanh nghiệp. Đây là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành và có quan hệ hỗ trợ với các học phần khác trong chương trình đào tạo như: Đầu tư tài chính, Phân tích tài chính, Quản trị rủi ro tài chính, Tài chính khởi nghiệp, Định giá doanh nghiệp,...

24. TCNH83424-Định giá doanh nghiệp

Học phần Định giá doanh nghiệp sẽ cung cấp những kiến thức chuyên sâu về các phương pháp định giá doanh nghiệp và tiếp cận thực hành theo hướng nghiên cứu tình huống định giá giá trị của một công ty trong thực tế. Học phần cung cấp những kiến thức tổng quan về định giá doanh nghiệp, giới thiệu các phương pháp định giá doanh nghiệp bao gồm: Phương pháp chiết khấu dòng thu nhập của cổ tức và dòng tiền tự do của công ty; Phương pháp giá trị tài sản thuần; Phương pháp định lượng Goodwill (lợi thế thương mại); Phương pháp so sánh. Bên cạnh đó, nội dung học phần còn chỉ ra ưu điểm, nhược điểm và hoàn cảnh vận dụng của từng phương pháp định giá doanh nghiệp. Qua đó học phần sẽ giúp cho người học hiểu rõ hơn về hoạt động định giá doanh nghiệp để vận dụng trong các trường hợp như: công ty định giá để tiến hành cổ phần hóa, mua bán & sáp nhập; nhà đầu tư ra các quyết định đầu tư chứng khoán,... Đây là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành và có quan hệ hỗ trợ với các học phần khác trong chương trình đào tạo như: Đầu tư tài chính, Tài chính doanh nghiệp, Phân tích tài chính,...

25. TCNH83425- Fintech

This course equips students with comprehensive knowledge in the realm of digital banking and financial technology, encompassing a wide array of services, technological platforms, and strategic considerations pertaining to the establishment of digital banks. Topics covered include cross-border financial services such as peer-to-peer lending and crowdfunding, e-wallets, decentralized finance, the utilization of artificial intelligence in risk management, and software applications in business. Additionally, the course delves into the latest advancements within the Fintech industry and critically assesses their impact on financial operations, as well as the associated business and banking activities.

26. TCNH83426- Đề án thạc sĩ

Học phần Đề án thạc sĩ trong chương trình đào tạo thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng theo định hướng ứng dụng thể hiện sự vận dụng kiến thức chuyên ngành đã được học vào thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp, ngân hàng và các cơ quan nhà nước; giúp học viên nhìn nhận vấn đề một cách khoa học, toàn diện; từ đó cung cấp thông tin, đề xuất các giải pháp khắc phục, góp phần hoàn thiện hoạt động cho tổ chức hoặc lĩnh vực nghiên cứu. Trên cơ sở định hướng và hướng dẫn của giảng viên, khi thực hiện đề án tốt nghiệp, học viên sẽ chọn một vấn đề trong thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp, ngân hàng và các cơ quan nhà nước, phù hợp với các nội dung đào tạo của chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng để nghiên cứu.

Bình Định, ngày 26 tháng 6 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Đỗ Ngọc Mỹ